

|                    |  |               |
|--------------------|--|---------------|
| Tuần: 3<br>Tiết: 5 | <b>THỰC HÀNH<br/>PHÂN TÍCH VÀ SO SÁNH THÁP DÂN SỐ<br/>NĂM 1989 VÀ NĂM 1999</b> | NS: 12/9/2022 |
|--------------------|--|---------------|

**I. Mục tiêu :****1. Kiến thức:**

- Biết cách phân tích, so sánh tháp DS.
- Tìm được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta.
- Xác lập được mối quan hệ giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**2. Kỹ năng:** Rèn luyện, củng cố và hình thành ở mức độ cao kỹ năng đọc và phân tích đồ sánh tháp tuổi để giải thích các xu hướng thay đổi cơ cấu theo độ tuổi. Các thuận lợi và khó khăn, giải pháp trong chính sách DS.

**3. Thái độ:**

- Có trách nhiệm tuyên truyền đối với cộng đồng về qui mô gia đình hợp lí.

**4. Định hướng phát triển năng lực:** năng lực chuyên biệt (sử dụng phân tích biểu đồ, sử dụng bảng số liệu, tư duy tổng hợp,...)

**II. Phương tiện dạy học:****1. Giáo viên :**

- Tháp tuổi hình 5.1( Tháp dân số Việt Nam năm 1989 và 1999).
- Tài liệu về cơ cấu dân số theo tuổi ở nước ta.
- Học tập.
- Tivi.

**2. Học sinh :**

- Sách giáo khoa .
- Dụng cụ học tập.
- Tư liệu sưu tầm về dân số.

**III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học , kiểm tra đánh giá:**

1. PPDH:Thuyết trình, trực quan...
2. KTDH: theo bàn, nhóm, cá nhân.
3. KTĐG: trình bày ý kiến, làm việc nhóm.

**IV. Tổ chức các hoạt động học tập:****A- Hoạt động khởi động:**

- Bước 1: Giao nhiệm vụ: GV cho học sinh quan sát tháp dân số để trả lời câu hỏi:
  - + Kết cấu dân số nó phản ảnh nội dung gì?
  - + Nó có vai trò ý nghĩa gì?

- Bước 2: Học sinh quan sát tháp dân số trả lời.
- Bước 3: Học sinh trình bày kết quả, bổ sung.
- Bước 4: Giáo viên nhận xét và dẫn dắt vào bài

B-Hình thành kiến thức mới:

\*Hoạt động 1: So sánh 2 tháp tuổi.

| Hoạt động của thầy & trò  | Nội dung chính                                    |           |                     |      |   |    |
|---|---|-----------|---------------------|------|---|----|
| <p><b>+ Bước1: Giao nhiệm vụ</b><br/>So sánh hai tháp tuổi</p> <p>- Quan sát tháp dân số năm 1989 và năm 1999, so sánh hai tháp dân số về các mặt: Hình dạng ,cơ cấu dân số theo độ tuổi và giới tính, tỉ lệ dân số phụ thuộc.</p> <p>- Phân tích từng tháp sau đó tìm sự khác biệt về các mặt của từng tháp. Điền thông tin vào bảng ( phụ lục )</p> <p>- Em hiểu gì về tỉ số phụ thuộc?</p> <p>Tỉ số phụ thuộc = Tổng số người dưới tuổi lao động cộng Tổng số người trên tuổi lao động chia cho số người trong độ tuổi lao động.</p> <p>+Bước 2: các nhóm thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi</p> <p>+Bước 3:đại diện các nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>+Bước 4: gv nhận xét bổ sung và chuẩn kiến thức.</p> <p>GV giải thích tỷ số phụ thuộc.</p> | <b><u>I – Bài tập 1: So sánh 2 tháp tuổi:</u></b> |           |                     |      |   |    |
|   | Năm   |           | 1989                |      | 1999  |    |
|   | Các yếu tố  |           |                     |      |   |    |
|   | Hình dạng của tháp                                |           | Đỉnh nhọn, đáy rộng |      | Đỉnh nhọn, đáy rộng chôn đáy thu hẹp hơn 1989 |    |
|   | Cơ cấu dân số theo tuổi                           | Nhóm tuổi | Nam                 | Nữ   | Nam   | Nữ |
|   | 0 - 14  | 20,1      | 18,9                | 17,4 | 16,1  |    |
|   | 15 - 59   | 25,6      | 28,2                | 28,4 | 30,0  |    |
|   | 60 trở lên  | 3,0       | 4,2                 | 3,4  | 4,7   |    |
| Tỉ số phụ thuộc   |   | 86        |                     | 71,2 |   |    |

\* **Hoạt động 2:** Nhận xét và giải thích

| Hoạt động của thầy và trò   | Nội dung chính   |
|---|--|
| <p><b>Hoạt động cá nhân</b></p> <p>+ B1: Giao nhiệm vụ</p> <p>Nêu nhận xét thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta;</p> <p>+B2: hs thực hiện nhiệm vụ trả lời câu</p> | <p><b><u>II.Bài tập 2: Nhận xét và giải thích</u></b></p> <p>Sau 10 năm:</p> <p>-Tỷ lệ nhóm 0-14 tuổi giảm</p> |

|   |  |
|---|--|
| <p>hỏi<br/>+B3:hs trình bày trước lớp, hs khác nhận xét bổ sung.<br/>+B4: gv nhận xét bổ sung và chuẩn kiến thức</p> <p><b>Hoạt động cặp đôi</b></p> <p>+ B1: Giao nhiệm vụ: Giải thích nguyên nhân của sự thay đổi cơ cấu dân số<br/>+B2: Các cặp thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi<br/>+B3:Các cặp khác nhận xét bổ sung<br/>+B4:Gv nhận xét bổ sung chuẩn xác kiến thức</p> | <p>-Nhóm tuổi lao động và trên lao động tăng.</p> <p>- Nguyên nhân: Do thực hiện tốt kế hoạch hoá dân số và nâng cao chất lượng cuộc sống.</p> |
|---|--|

**\* Hoạt động 3:**

| Hoạt động của thầy & trò   | Nội dung chính   |
|--|--|
| <p><b>Hoạt động nhóm:</b></p> <p>B1: Giao nhiệm vụ :<br/>-Cơ cấu dân số theo tuổi nước ta có thuận lợi và khó khăn như thế nào cho sự phát triển kinh tế- xã hội ?<br/>-Biện pháp nào từng bước khắc phục những khó khăn trên?<br/>B2 Các nhóm thực hiện nhiệm vụ thảo luận trả lời câu hỏi theo phân công.<br/>B3: Các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.<br/>B4:GV nhận xét bổ sung chuẩn xác kiến thức</p> | <p><b><u>III.Bài tập 3: Thuận lợi và khó khăn :</u></b></p> <p>- Thuận lợi:+Cung cấp nguồn lao động dồi dào.<br/>+ Một thị trường tiêu thụ mạnh.<br/>- Khó khăn:<br/>+ Gây sức ép lớn đến vấn đề giải quyết việc làm.<br/>+ Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm, nhu cầu giáo dục, y tế nhà ở... cũng căng thẳng.<br/>- Biện pháp khắc phục:<br/>* Có kế hoạch giáo dục đào tạo hợp lý, tổ chức hướng nghiệp dạy nghề.<br/>* Phân bố lại lực lượng lao động theo ngành và theo lãnh thổ.<br/>*Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa.</p> |

**C- Hoạt động luyện tập:**

\* Câu hỏi trắc nghiệm:

1-Tháp tuổi dân số nước ta năm 1999 thuộc kiểu:

- a- Tháp tuổi mở rộng                      b- Tháp tuổi bước đầu thu hẹp  
c- Tháp tuổi ổn định                      d- Tháp tuổi đang tiến tới ổn định.

2- Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta từ năm 1989 đến năm 1999 đã thay đổi như thế nào ? Giải thích nguyên nhân .

3- Cơ cấu dân số nước ta có những thuận lợi và khó khăn cho phát triển kinh tế xã hội ?

**D- Hoạt động vận dụng:** Nêu biện pháp để từng bước khắc phục những khó khăn đó .

**\*Dặn dò:**

- Học bài và hoàn thành bài thực hành vào vở .

- **Chuẩn bị bài 6 : Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam .**

+ Sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế nước ta thể hiện như thế nào ?

+ Những thành tựu và thách thức trong quá trình phát triển kinh tế xã hội .

